

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 907/QĐ-UBND

*Quảng Ngãi, ngày 18 tháng 4 năm 2006***QUYẾT ĐỊNH****Về việc phê duyệt phương án cứu đói giáp hạt cho nhân dân năm 2006****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 07/2000/NĐ-CP ngày 09/3/2000 của Chính phủ về chính sách cứu trợ xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Công văn số 30/SLĐT BXH-BTXH ngày 30/3/2006 về việc báo cáo tình hình kiểm tra và đề xuất phương án hỗ trợ cứu đói giáp hạt năm 2006 và Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 416/STC-NS ngày 10/4/2006 về việc hỗ trợ cứu đói giáp hạt năm 2006 đối với các huyện, thành phố,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án cứu đói giáp hạt cho nhân dân năm 2006 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Đối tượng: Là những hộ gia đình thực sự đang thiếu đói, không còn gạo ăn và không có nguồn thu nhập để đảm bảo đời sống tối thiểu.

2. Mức trợ cấp cứu đói: 10 (Mười) kg gạo/khẩu/tháng.

3. Thời gian cứu đói:

3.1. Đối với các huyện miền núi: Không quá 02 (hai) tháng;

3.2. Đối với các huyện đồng bằng: Không quá 01 (một) tháng.

4. Nguồn kinh phí:

4.1. Kinh phí cứu đói giáp hạt năm 2006 được trích từ ngân sách ba cấp gồm: tỉnh, huyện và xã. Trong đó:

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ:

+ 60% kinh phí cứu đói giáp hạt cho các huyện miền núi;

+ 50% kinh phí cứu đói giáp hạt cho các huyện đồng bằng.

- Ngân sách huyện và xã: cân đối số kinh phí còn lại.

4.2. Tổng kinh phí cứu đói giáp hạt do Ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ: **1.512.851.000 đồng** (cụ thể cho từng địa phương có Phụ lục kèm theo).

Trong đó: + Các huyện miền núi: 1.253.371.000 đồng;
+ Các huyện đồng bằng: 259.480.000 đồng.

(Gạo trợ cấp cứu đói thuộc loại trung bình, đơn giá 4.000 đồng/kg).

4.3. Kinh phí tỉnh hỗ trợ cứu đói giáp hạt cho nhân dân các địa phương lấy từ nguồn dự phòng Ngân sách tỉnh.

5. Tổ chức thực hiện:

5.1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh hướng dẫn cho các địa phương về đối tượng, mức trợ cấp và trình tự thủ tục trợ cấp cứu đói; đôn đốc thực hiện việc cứu đói kịp thời cho nhân dân; kiểm tra và tổng hợp báo cáo việc thực hiện cứu đói giáp hạt của các địa phương cho UBND tỉnh.

5.2. Sở Tài chính có trách nhiệm cân đối và cấp phát kinh phí cho các địa phương theo quy định tại Mục 4 nêu trên trước ngày 12/4/2006 để thực hiện việc cứu đói cho nhân dân; hướng dẫn, kiểm tra các địa phương thực hiện cấp phát, thanh quyết toán kinh phí cứu đói theo đúng quy định của Nhà nước.

5.3. UBND các huyện chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch tổ chức cứu đói cho nhân dân kịp thời, đảm bảo đúng đối tượng, thủ tục theo quy định của Nhà nước; đồng thời báo cáo kết quả thực hiện cứu đói giáp hạt cho UBND tỉnh **trước ngày 30/4/2006** (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động – Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kế hoạch - Đầu tư; Trưởng Ban Dân tộc tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành và đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

CHỦ TỊCH
Nguyễn Kim Hiệu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 961/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 4 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phân khai kế hoạch vốn xây dựng cụm dân cư
tái định cư năm 2006**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 136/2005/QĐ-UBND ngày 12/12/2005 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản Chương trình mục tiêu quốc gia và các Chương trình khác năm 2006;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 10/01/2006 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt dự án Quy hoạch bố trí lại dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2004 - 2010;

Xét Công văn số 36/DK-ĐCĐC-KTM ngày 22/3/2006 của Chi cục Định canh định cư - kinh tế mới (nay là Chi cục Hợp tác xã và PTNT) về việc dự kiến phân bổ vốn xây dựng cụm dân cư tái định cư năm 2006; Công văn số 405/SNN&PTNT ngày 29/3/2006 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phân bổ vốn xây dựng cụm dân cư tái định cư năm 2006;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 381/SKHĐT-KTN ngày 04/4/2006 về việc phân khai kế hoạch vốn xây dựng cụm dân cư tái định cư năm 2006,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân khai kế hoạch vốn xây dựng cụm dân cư tái định cư năm 2006 với những nội dung chủ yếu như phụ lục chi tiết kèm theo.

Điều 2. Căn cứ kế hoạch vốn phân khai tại Điều 1 Quyết định này, Chi cục Hợp tác xã và Phát triển nông thôn khẩn trương triển khai thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.